

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,267.35 <b>-0.12%</b>	227.99 <b>-0.08%</b>	92.68 <b>-0.06%</b>	43,914.12 <b>-0.53%</b>	39,849.14 <b>+1.21%</b>	20,426.27 <b>+0.13%</b>

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Chờ đợi”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.12% về mức 1267.35 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 13.49 nghìn tỷ đồng, giảm -11.8% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -0.93 điểm (-0.07%) về mức 1335.55 điểm với 11 mã tăng, 15 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

VN-Index tiếp tục rung lắc, giằng co dưới mốc Fibo 61.8%. Mặc dù sắc xanh duy trì tốt ở đầu phiên tuy nhiên lực bán chiếm chủ đạo ở cuối phiên chiều đi kèm thanh khoản dao động dưới 15 nghìn tỷ/phiên. Các nhóm ngành phân hóa, dòng tiền chủ yếu vào nhóm Ngân hàng (+0.11%) nhưng không đủ mạnh mẽ. Các nhóm tăng điểm gồm Xây dựng (+0.587%), Hóa chất (+0.36%), Hàng cá nhân (+0.25%) trong đó ngược lại gồm Tài nguyên cơ bản (-0.59%), Hàng công nghiệp (-0.5%). Các cổ phiếu có diễn biến tiêu cực gồm MSH (+4.77%), IMP (+3.13%), GIL (+3.02%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.12%), HNX-Index (-0.08%), UPCOM-Index (-0.06%), VN30 (-0.07%), VNMID (-0.12%), VNSML (-0.34%), VNDIAMOND (+0.05%), VNFINLEAD (+0.09%), VNCOND (+0.13%), VNCONS (0%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VCB (+0.26 điểm), HDB (+0.25 điểm), EIB (+0.22 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm HPG (-0.39 điểm), VIC (-0.37 điểm), LPB (-0.31 điểm).

Khối ngoại bán ròng -295.31 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FPT (-124.96 tỷ), MSN (-50.03 tỷ), FRT (-45.04 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm TCB (+93.78 tỷ), HDB (+73.39 tỷ), VTP (+28.96 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Thị trường có 5 phiên liên tiếp đi ngang với dòng tiền chủ động yếu, hầu hết sắc xanh ở phiên sáng đều không duy trì được đến phiên chiều. Trên biểu đồ ngày, VN-Index đóng nền dưới mốc 1270 điểm, thanh khoản dưới 15 nghìn tỷ, đường giá dần tiệm cận đến đường trung bình trượt MA10 ngày. Mặc dù chỉ số tích lũy biên độ hẹp nhưng động lượng thị trường giai đoạn này khá yếu, tâm lý giao dịch nghiêng về phía phòng thủ. Hiện tại, VN-Index đang vận động chậm lại trước vùng kháng cự Fibo 61.8%, các nhịp fomo trong phiên đều bị bán ngược lại do đó nhà đầu tư chú ý khi thị trường giao dịch hưng phấn.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, thị trường đang tạo nền tích lũy quanh mốc 126x - 127x điểm, tập trung cặp đường trung bình trượt MA10/20 trên khung H1. Tuy nhiên các chỉ báo kỹ thuật như MFI, Stoch, MACD đều trong trạng thái suy yếu.

Xét về tổng quan, VN-Index đang giữ vững xu hướng hồi phục tiếp diễn trên biểu đồ ngày, tuy nhiên trạng thái của chỉ số trên khung H1 cho tín hiệu suy yếu. Việc thị trường điều chỉnh nhẹ khi tiệm cận gần với mốc Fibo 61.8% tương đương 128x điểm cho thấy điểm số cần thời gian hấp thụ lực cung, tích lũy tạo nền thuyết phục trước khi bước sang xu hướng mới. Các nhịp điều chỉnh trên khung H1 sẽ là cơ hội để nhà đầu tư giải ngân lấy vị thế.

Hỗ trợ trên biểu đồ H1 tại vùng 1237 điểm.  
Hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1164 - 1184 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Trạng thái của VN-Index suy yếu trên biểu đồ khung H1, đặc biệt thị trường liên tục xuất hiện các nhịp hưng phấn sau đó tâm lý giao dịch quay về âm ảm. Nhà đầu tư tránh fomo trong giai đoạn này khi chỉ số vẫn đang vận động dưới vùng Fibo 61.8% và chỉ gia tăng cổ phiếu khi thị trường rung lắc. VN-Index cần thời gian kiểm định, tích lũy trước khi cho tín hiệu về xu hướng tăng mới.

Trong trường hợp VN-Index kiểm định vùng 128x điểm không thành công sẽ có khả năng quay lại trạng thái điều chỉnh trên khung H1. Mốc hỗ trợ trên khung H1 tại 1237 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1164 - 1184 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (06/12/2024)
- CMG, PET, PVD, TCM, VSC: Báo cáo ngân cập nhật KQKD Q3/2024

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Trung Quốc cân nhắc hạ giá nhân dân tệ để đối phó với thuế quan của ông Trump
- Maersk: Hoạt động vận chuyển container toàn cầu dự kiến tăng mạnh trong năm 2025
- Lạm phát Mỹ tiếp tục tăng tốc, chạm mức 2.7% trong tháng 11

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Đầu tư, xuất khẩu hướng lợi nhiều từ Trump 2.0, tăng trưởng GDP 2025 dự báo đạt 6,7%
- Xuất khẩu tôm trong 11 tháng đầu năm mang về gần 3,6 tỷ USD
- Giá trị xuất khẩu cao su tăng trên 17%, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ lớn nhất của Việt Nam

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 12/12/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 11
- 13/12/2024: Vaneck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	12/12/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,267.35	-0.12%	2.17%	0.99%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,477.69	-11.83%	-3.21%	-8.78%
HNX	227.99	-0.08%	1.50%	1.14%
HNX GTGD (Tỷ VND)	948.98	-14.06%	1.96%	53.29%
Upcom	92.68	-0.06%	0.26%	0.78%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	729.78	-5.57%	-12.19%	-3.10%
P/E VNindex (x)	13.28	-0.23%	1.45%	-2.71%
P/B VNindex (x)	1.69	0.00%	1.81%	0.60%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BVH 1.34%	PLX -1.25%	HDB 10.74%	PLX -2.23%	BVH 24.17%	VPB -9.09%
2	HVB 1.27%	VIC -0.97%	SSI 8.11%	GAS -0.15%	FVT 12.37%	MWG -4.22%
3	GVR 0.64%	PDR -0.92%	PDR 6.13%		HDB 8.03%	TPB -4.11%
4	VNM 0.62%	HPG -0.90%	KDH 5.18%		POW 6.03%	STB -3.43%
5	STB 0.45%	MSN -0.83%	FPT 4.67%		KDH 4.22%	MSN -3.22%

  

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	LGC 6.84%	STG -5.00%	KDC 12.10%	VTP -9.87%	VTP 53.50%	SVC -13.22%
2	MSH 4.77%	VTP -4.23%	ANV 11.85%	HNA -4.71%	TLG 38.76%	STG -9.11%
3	KDC 2.91%	SCR -2.90%	MSH 11.06%	SVC -4.11%	DXS 32.93%	GEX -7.67%
4	EIB 2.60%	SVC -2.78%	BSI 10.45%	APH -3.71%	ANV 22.47%	VND -7.67%
5	VGC 1.37%	SGN -2.76%	PSH 10.34%	BWE -3.17%	HAG 20.98%	NKG -7.40%

  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FDC 6.93%	VRC -6.72%	ABS 29.24%	HRC -10.14%	VRC 42.05%	RDP -28.02%
2	JVC 6.88%	NBB -6.70%	HTN 26.32%	NBB -10.50%	YEG 36.32%	CTH -48.00%
3	AGM 6.81%	ABR -5.90%	VDS 18.10%	SC5 -9.50%	TTA 30.81%	CTF -19.22%
4	DHM 5.74%	PMG -5.87%	TCO 17.86%	FDC -7.86%	TRC 30.32%	DTL -17.07%
5	TCO 5.60%	TIX -5.00%	TTA 16.67%	SSC -6.21%	ABS 30.26%	CKG -13.96%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	12/12/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	20,426.27	0.13%	0.96%	6.08%	
Dow Jones	43,914.12	-0.53%	-2.44%	5.15%	
FTSE 100	8,311.76	0.12%	-0.29%	1.65%	
Nikkei 225	39,849.14	1.21%	1.46%	1.96%	
S&P 500	6,051.25	-0.54%	-0.58%	6.06%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,380.00	0.08%	0.00%	0.48%	
USD/JPY	152.44	0.31%	1.89%	0.32%	
GBP/USD	1.28	0.00%	0.79%	-0.78%	
EUR/USD	1.05	0.00%	0.00%	-3.67%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	73.41	-0.15%	1.52%	0.42%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.46	2.37%	13.82%	30.08%
Than	USD/T	132.50	-0.56%	-1.96%	-8.02%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,349.00	0.87%	0.42%	1.79%
Quặng sắt	USD/T	105.52	-0.10%	-0.53%	1.38%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	675.00	-0.30%	-1.60%	-5.46%
Đồng	USD/Lbs	4.19	-0.48%	1.21%	-3.68%
Vàng	USD/t.oz	2,680.55	-1.45%	1.14%	-2.03%
Gỗ	USD/1000 board feet	550.12	-1.61%	-6.86%	0.81%
Bạc	USD/t.oz	30.90	-3.20%	-1.34%	-4.72%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cao su	USD Cents / Kg	203.40	1.70%	0.99%	3.09%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.55	0.06%	1.27%	-0.30%
Cà phê	USD/Lbs	317.06	-0.45%	4.74%	27.27%
Mía mì	USD/Bu	538.75	-0.87%	0.14%	-5.57%
Đường	USD/Lbs	20.92	-1.83%	-1.69%	-5.94%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 12/12/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài (trong phiên)**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TCB	1,042.2	1,042.2
HDB	3,390	3,390
VTP	28,959	208,045
HPG	24,192	878,923
FUEFVND	13,033	392,200

**6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh (trong phiên)**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	11,056	879,120
TCB	11,399	482,000
HPG	11,622	353,355
VNM	11,056	170,800
DGC	9,344	80,500

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	-1,000	-1,000
MWG	-1,000	-68,000
FRT	-1,000	-243,800
MSN	-1,000	-68,000
FPT	-1,000	-68,000

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**BEST STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023  
Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)